

**BỘ GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30/2007/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
ban hành Chương trình khung ngành Khuyến nông
trình độ cao đẳng

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP
ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, của cơ
quan ngang bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP
ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ
quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục
và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP
ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi
hành một số điều của Luật giáo dục;*

*Căn cứ kết quả thẩm định của Hội
đồng thẩm định chương trình khung giáo
dục đại học khối ngành Nông - Lâm -
Thủy sản ngày 10 tháng 3 năm 2007;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đại
học và Sau Đại học,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình khung ngành Khuyến nông trình độ cao đẳng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Chương trình khung ngành Khuyến nông trình độ cao đẳng kèm theo Quyết định này được dùng trong các đại học, học viện, trường đại học có nhiệm vụ đào tạo ngành Khuyến nông ở trình độ cao đẳng.

Điều 3. Căn cứ chương trình khung quy định tại Quyết định này, Giám đốc các đại học, học viện, Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng xây dựng các chương trình giáo dục cụ thể của trường, tổ chức biên soạn và duyệt giáo trình các môn học để sử dụng chính thức trong trường trên cơ sở thẩm định của Hội

đồng thẩm định giáo trình do Giám đốc hoặc Hiệu trưởng thành lập.

các trường đại học, cao đẳng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Điều 4. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Đại học và Sau Đại học, thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc các đại học, học viện và Hiệu trưởng

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bành Tiến Long

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo:

Cao đẳng

Ngành:

Khuyến nông (Extension)

Mã ngành:

(ban hành kèm theo Quyết định số 30/2007/QĐ-BGDĐT
ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Đào tạo cán bộ trình độ cao đẳng về khuyến nông, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, nắm vững các kiến thức và kỹ năng thực hành để thực hiện tốt các nhiệm vụ khuyến nông. Sau khi tốt nghiệp, có khả năng làm việc tại các thành phần kinh tế, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ trong sản xuất - kinh doanh nông - lâm - thủy sản.

Nắm vững các kiến thức cơ bản của ngành khuyến nông.

Nắm vững các kiến thức chuyên ngành được đào tạo.

Có kỹ năng lập kế hoạch, chuyển giao kỹ thuật tiên bộ, tổ chức và quản lý các hoạt động khuyến nông.

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo theo thiết kế

Khối lượng kiến thức tối thiểu: gồm 160 đơn vị học trình (đvht), chưa kể các nội dung về Giáo dục thể chất (3 đvht) và Giáo dục quốc phòng (135 tiết).

Thời gian đào tạo: 3 năm

2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

		đvht
a	Kiến thức giáo dục đại cương (Chưa kể các nội dung về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)	40
b	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu	120
	Trong đó:	
	Kiến thức cơ sở của ngành	41

	Kiến thức ngành (bao gồm cả kiến thức chuyên ngành)	59
	Kiến thức bổ trợ	5
	Thực tập nghề nghiệp và thi tốt nghiệp	15

III. KHÔI KIẾN THỨC BẮT BUỘC

1. Danh mục các học phần bắt buộc

a) Kiến thức giáo dục đại cương

33* đvht

1	Triết học Mác - Lênin	4
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	4
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
6	Ngoại ngữ	3
7	Pháp luật đại cương	2
8	Toán cao cấp	4
9	Hóa học	4
10	Tin học đại cương	3
11	Giáo dục thể chất	3
12	Giáo dục quốc phòng	135 tiết

* Chưa kê các học phần ở mục 11 và 12.

b) Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

- Kiến thức cơ sở ngành

21 đvht

1	Xã hội học nông thôn	3
2	Kinh tế nông thôn	3
3	Quản trị kinh doanh đại cương	3
4	Hệ thống nông nghiệp	3
5	Phát triển cộng đồng	3
6	Chính sách phát triển nông thôn	3
7	Thống kê	3

- Kiến thức ngành

19 đvht

1	Phương pháp đào tạo cho người lớn tuổi	3
2	Lập kế hoạch khuyến nông	4
3	Phương pháp khuyến nông cơ bản	5
4	Quản lý chương trình khuyến nông	4
5	Phương pháp đào tạo cán bộ tập huấn	3

2. Mô tả nội dung các học phần bắt buộc 10 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Triết học Mác - Lênin: 4 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 19/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 08 tháng 5 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin: 4 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 19/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 08 tháng 5 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Chủ nghĩa xã hội khoa học: 3 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 45/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 26 tháng 9 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 3 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 47/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 22 tháng

5. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 3 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 35/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 31 tháng 7 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Ngoại ngữ (tiếng Anh): 3 đvht

Cơ cấu: Lý thuyết 2 đvht, thực hành 1 đvht.

Nội dung: Ngữ pháp tiếng Anh: Sử dụng động từ, tính từ, trạng từ. Cấu tạo câu đơn giản, câu phức tạp, câu chủ động, câu bị động. Thực hành tiếng Anh theo các chủ đề theo 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết).

Các cơ sở đào tạo có thể chọn giáo trình giảng dạy phù hợp với từng trường.

7. Pháp luật đại cương: 2 đvht

Nội dung: Những vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật. Quan hệ pháp luật. Quy phạm pháp luật, văn bản quy

phạm và hệ thống hóa pháp luật. Vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý và pháp chế xã hội chủ nghĩa. Luật hiến pháp. Luật hành chính. Luật hình sự. Luật dân sự và luật tố tụng hình sự. Luật lao động. Luật kinh tế. Công pháp quốc tế và tư pháp quốc tế.

8. Toán cao cấp: 4 đvht

Cấu trúc: Lý thuyết 3 đvht, bài tập 1 đvht

Nội dung: Các vấn đề về giới hạn và hàm số, đạo hàm và vi phân, tích phân, phương trình vi phân, hàm nhiều biến, ma trận.

9. Hóa học: 4 đvht

Cấu trúc: Gồm 3 phần: đại cương 2 đvht, hóa vô cơ 1 đvht, hóa hữu cơ 2 đvht và thực tập 1 đvht.

Nội dung: Gồm 3 phần:

- Hóa đại cương: Các khái niệm và định luật cơ bản của hóa học. Các nguyên lý nhiệt động hóa học. Cấu tạo chất. Các loại phản ứng hóa học. Dung dịch. Điện hóa. Khái niệm về hệ keo.

- Hóa vô cơ: Một số hợp chất vô cơ quan trọng.

- Hóa hữu cơ: Các khái niệm cơ bản về lý thuyết hữu cơ. Các hợp chất hữu cơ quan trọng (hydrocacbon, dẫn xuất halogen, ancol và phenol, andehit và

xeton, axit cacboxylic và dẫn xuất, gluxit, các hợp chất chứa nitơ, các hợp chất dị vòng và ancaloit, terpenoid-carotenoit và steroid).

10. Tin học đại cương: 3 đvht

Cấu trúc: Lý thuyết 2 đvht, thực tập 1 đvht

Nội dung: Giới thiệu những khái niệm cơ bản về hệ điều hành, cấu tạo và cách sử dụng máy tính. Xử lý văn bản, quản lý dữ liệu. Giới thiệu về internet và cách truy cập.

11. Giáo dục thể chất: 3 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 3224/1995/GD-ĐT ngày 12 tháng 9 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12. Giáo dục quốc phòng: 135 tiết

Nội dung ban hành tại Quyết định số 12/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 09 tháng 5 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

13. Xã hội học nông thôn: 3 đvht

Cấu trúc: Lý thuyết 2 đvht, thực hành 1 đvht

Nội dung: Xã hội học nông thôn có chức năng tìm hiểu, khám phá và nhận thức thực tiễn nông thôn nói chung và nông thôn Việt Nam nói riêng. Xã hội học nông thôn trang bị cho sinh viên

những kiến thức tổng quan về xã hội học nông thôn, tổ chức và quản lý xã hội nông thôn, phương pháp tiếp cận và phân tích xã hội nông thôn nhằm giải quyết những vấn đề xã hội đang nảy sinh trong thực tế cuộc sống hàng ngày trong giai đoạn đổi mới hiện nay.

14. Kinh tế nông thôn: 3 đvht

Cấu trúc: Lý thuyết 2 đvht, thực hành 1 đvht

Nội dung: Trang bị cho học viên những kiến thức về nguyên lý kinh tế và việc vận dụng những nguyên lý này vào lĩnh vực kinh tế nông thôn. Học viên được trang bị những kiến thức về quá trình sản xuất kinh doanh sản phẩm và dịch vụ, hiệu quả trong đầu tư sản xuất, phân tích và đưa ra các quyết định tối ưu trong kinh tế nông thôn. Học phần cũng đề cập đến các vấn đề có tính tổng hợp về kinh tế nông thôn, các nguyên tắc kinh tế nông thôn, cầu và cung, thị trường trong nông thôn.

15. Quản trị kinh doanh đại cương: 3 đvht

Cấu trúc: Lý thuyết 2 đvht, thực hành 1 đvht

Nội dung: Trên cơ sở hiểu biết khái quát các khái niệm, đặc trưng của hoạt động quản trị, những nhân tố ảnh hưởng đến quản trị doanh nghiệp, học phần

nghiên cứu các nội dung và kỹ năng cơ bản của quản trị kinh doanh: bao gồm quản trị kế hoạch sản xuất kinh doanh, quản trị tổ chức và nhân sự, quản trị vốn và tài sản.

16. Hệ thống nông nghiệp: 3 đvht

Cấu trúc: Lý thuyết 2 đvht, thực hành 1 đvht

Nội dung: Học phần này cung cấp cho học viên kiến thức về: quan điểm hệ thống và ứng dụng trong nông nghiệp; nông nghiệp và phát triển nông nghiệp theo quan điểm hệ thống; các loại hệ thống trong nông nghiệp; nghiên cứu và phát triển hệ thống nông nghiệp.

17. Phát triển cộng đồng: 3 đvht

Cấu trúc: Lý thuyết 2 đvht, thực hành 1 đvht

Nội dung: Học phần cung cấp: những vấn đề cơ bản về phát triển cộng đồng; giới thiệu tổ chức phát triển cộng đồng; sự tham gia và hợp tác trong phát triển cộng đồng (nhấn mạnh vai trò tham gia của người dân), giám sát và đánh giá (nhấn mạnh phương pháp có sự tham gia) trong quá trình phát triển cộng đồng.

18. Chính sách phát triển nông thôn: 3 đvht

Cấu trúc: Lý thuyết 2 đvht, thực hành 1 đvht

Nội dung: Học phần cung cấp cho học viên: biết được bản chất của sự can thiệp của chính phủ vào quá trình phát triển nông thôn, bản chất của chính sách phát triển nông thôn; nắm vững bản chất, công cụ, tác động và thực hiện tốt các chính sách phát triển nông thôn như chính sách đất đai trong nông thôn, chính sách phát triển cơ sở hạ tầng, chính sách phát triển các thành phần kinh tế, chính sách thương mại và chính sách khuyến nông.

19. Thống kê: 3 đvht

Cấu trúc: Lý thuyết 2 đvht, thực hành 1 đvht

Nội dung: Học phần cung cấp những khái niệm cơ bản về thống kê, từ đó biết cách thu thập số liệu thống kê, tổ chức điều tra chọn mẫu, tổng hợp và mô tả dữ liệu, phân tích thống kê các hoạt động sản xuất, kinh doanh nông nghiệp và nông thôn.

20. Phương pháp đào tạo cho người lớn tuổi: 3 đvht

Cấu trúc: Lý thuyết 2 đvht, thực hành 1 đvht

Nội dung: Học phần cung cấp cho học viên: biết được bản chất của quá trình học tập của người lớn, đặc biệt là nông dân; biết xây dựng một chương trình đào tạo cho người lớn; biết ứng dụng các phương pháp đào tạo cho người lớn chủ

yếu như giảng giải, thảo luận, động não, diễn cứu, làm mẫu, tham quan, đóng vai và các trò chơi.

21. Lập kế hoạch khuyến nông: 4 đvht

Cấu trúc: Lý thuyết 2 đvht, thực hành 2 đvht

Nội dung: Học phần giúp học viên: nắm được vai trò, phương pháp lập kế hoạch và các công cụ lập kế hoạch khuyến nông; nắm được các kỹ năng lập một kế hoạch khuyến nông (xác định được nhu cầu, phân tích vấn đề khó khăn, xác định mục tiêu của chương trình khuyến nông, lựa chọn được các giải pháp để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch khuyến nông, tính toán huy động nguồn lực để thực hiện kế hoạch khuyến nông).

22. Phương pháp khuyến nông cơ bản: 5 đvht

Cấu trúc: Lý thuyết 3 đvht, thực hành 2 đvht

Nội dung: Học phần trang bị cho sinh viên: kiến thức đại cương về khuyến nông và phương pháp khuyến nông; các kiến thức và kỹ năng về các phương pháp nhóm (tập huấn, mô hình trình diễn, hội nghị đầu bờ, tham quan khảo sát, hội thi, tổ chức khuyến nông dựa vào cộng đồng); phương pháp thông tin đại chúng (khuyến nông qua ấn

phẩm, báo và tạp chí, truyền thanh và phát thanh, truyền hình, áp phích, trang WEB); phương pháp cá nhân (thăm và tư vấn, thư, hướng dẫn, điện thoại).

23. Quản lý chương trình khuyến nông: 4 đvht

Cấu trúc: Lý thuyết 2 đvht, thực hành 2 đvht

Nội dung: Học phần nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng để quản lý một chương trình khuyến nông, bao gồm: các vấn đề chung của quản lý chương trình khuyến nông; tổ chức thực hiện kế hoạch khuyến nông; giám sát và đánh giá một kế hoạch khuyến nông ở địa phương.

24. Phương pháp đào tạo cán bộ tập huấn: 3 đvht

Cấu trúc: Lý thuyết 2 đvht, thực hành 1 đvht

Nội dung: Học phần trang bị cho sinh viên: những vấn đề chung về giảng viên khuyến nông, đào tạo giảng viên và học viên trong đào tạo giảng viên; cấu trúc một chương trình tập huấn; kỹ năng chuẩn bị bài giảng của giảng viên khuyến nông; các kỹ năng giảng bài của giảng viên khuyến nông; phương pháp giảng dạy bài giảng lý thuyết và thực hành.

IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐỂ THIẾT KẾ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỤ THỂ

Chương trình khung giáo dục là những quy định nhà nước về cấu trúc, khối lượng và nội dung kiến thức cho từng ngành đào tạo và từng trình độ cụ thể. Đây là cơ sở giúp Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý chất lượng đào tạo trình độ cao đẳng ngành Khuyến nông tại các cơ sở giáo dục đại học và cao đẳng trên phạm vi toàn quốc.

1. Chương trình khung trình độ cao đẳng ngành Khuyến nông được thiết kế, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở đào tạo phát triển các chương trình đào tạo đơn ngành (single major). Danh mục các học phần (môn học) và khối lượng của chúng đưa ra trong mục 3 chỉ quy định ở mức tối thiểu. Căn cứ vào mục tiêu và thời gian đào tạo cụ thể của trường mình, khối lượng và cơ cấu kiến thức quy định ở mục 1 và 2, các trường bổ sung những học phần cần thiết để xây dựng chương trình đào tạo cụ thể của trường mình trong phạm vi không dưới hơn 160 ĐVHT (chưa kể các nội dung về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng).

2. Phần kiến thức bổ trợ (nếu có) có thể được thiết kế theo hướng bố trí các nội dung được lựa chọn liên quan đến chuyên ngành đào tạo như khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm và khuyến ngư nhằm tăng thêm năng lực làm việc của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

3. Chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Khuyến nông cần được xây dựng theo hướng nhấn mạnh việc cung cấp kỹ năng và kiến thức nghề nghiệp. Việc tổ chức học phần phải thể hiện

sự kết hợp tốt giữa giảng bài với thực hành để rèn luyện kỹ năng và phương pháp khuyến nông cho học viên, đảm bảo cho họ có kỹ năng tốt để triển khai có hiệu quả các hoạt động khuyến nông tại các tổ chức kinh tế - xã hội và tổ chức nghề nghiệp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bành Tiến Long